

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **89/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 20-6-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**

Ông Châu Văn Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72A/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Châu Thị Ngọc A**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

ĐKTT: Ấp B, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: A **Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

ĐKTT: Ấp B, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc A trình bày: Chị và A Nguyễn Công Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, không còn tin tưởng, quan tâm tới nhau. Chị và anh Đ đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã không sống chung với nhau từ năm 2017,

từ đó đến nay hai vợ chồng bỏ mặc, không quan tâm tới nhau. Nay chị cảm thấy không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Châu Chí K, sinh ngày 13/11/2015. Hiện nay cháu K đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Công Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A, chị A được ly hôn với anh Đ. Về con chung: giao cháu Nguyễn Châu Chí K, sinh ngày 13/11/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Châu Thị Ngọc A có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Công Đ, do đó xác định chị A là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Đ được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt; chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị A, anh Đ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc A và anh Nguyễn Công Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú vào năm 2015, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị A yêu cầu ly hôn với anh Đ vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng, quan tâm tới nhau. Chị và anh Đ đã không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Anh Đ được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ

án cho thấy anh Đ không thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Theo kết quả xác minh thì anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương, chị A và anh Đ không còn sống chung với nhau. Vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của chị A, anh Đ không hạnh phúc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu Thị Ngọc A theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: chị Châu Thị Ngọc A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Châu Chí K, sinh ngày 13/11/2015. Xét thấy, từ khi chị A, anh Đ không sống chung với nhau cho đến nay thì chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc nuôi con chung của chị A là đảm bảo. Vì vậy, cần thiết giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Chị Châu Thị Ngọc A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị A trình bày không có, anh Đ không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị A trình bày không có, anh Đ không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Châu Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Ngọc A ly hôn anh Nguyễn Công Đ.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Châu Chí K, sinh ngày 13/11/2015 cho chị Châu Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Châu Thị Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Châu Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006170 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển án phí.

Chị Châu Thị Ngọc A, anh Nguyễn Công Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ